

ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - MÔN TOÁN

Họ và tên:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Trong các số dưới đây, số có chữ số hàng nghìn bằng 5 là:

- A. 1 508 B. 5 327 C. 4 059 D. 9 511

Câu 2: Số liền trước của số 9 000 là:

- A. 8 990 B. 9 001 C. 8 000 D. 8 999

Câu 3: Trong các số La Mã: XIV; XXI; XVIII; XIX, số lớn nhất là:

- A. XIV B. XXI C. XVIII D. XIX

Câu 4: Trong các biểu thức sau, biểu thức có giá trị nhỏ nhất là:

- A. $2\,000 + 1\,500$ B. $8\,000 - 6\,000$ C. $1\,200 \times 2$ D. $9\,600 : 3$

Câu 5: Một trang trại nuôi 1 420 con vịt. Số gà gấp 3 lần số vịt. Vậy cả gà và vịt trang trại đó nuôi là:

- A. 4 260 con B. 2 840 con C. 5 680 con D. 5 120 con

Câu 6: Số 7 154 làm tròn đến hàng..... được 7 150.

- A. Đơn vị B. Chục C. Trăm D. Nghìn

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. Điền vào chỗ trống (1 điểm):

- + Số gồm 6 nghìn, 2 trăm và 5 chục viết là:
+ Phép chia $3\,825 : 4$ có số dư là:
+ Làm tròn số 4 517 đến hàng chục ta được:
+ Làm tròn số 9 862 đến hàng trăm ta được:

Bài 2. Đặt tính rồi tính (2 điểm):

$$3\,628 + 4\,517$$

$$8\,250 - 3\,462$$

$$1\,023 \times 8$$

$$6\,545 : 5$$

Bài 3. Số? (1 điểm):

$$\dots \times 4 = 1\,648$$

$$8\,562 \dots = 3\,417$$

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức (1 điểm):

a) $1\,250 + (5\,600 - 2\,350)$

b) $9\,369 : 3 - 1\,085$

Bài 5. Một viên gạch trang trí hình chữ nhật có chiều dài 20 cm. Chiều rộng bằng chiều dài giảm đi 4 lần. Tính diện tích của viên gạch đó. (1 điểm):

Bài 6. Bác Ba có một mảnh đất hình chữ nhật. Bác nhận thấy nếu tăng chiều rộng lên 3 lần và giảm chiều dài đi 2 lần thì mảnh đất trở thành một hình vuông có cạnh là 12 m. Tính diện tích mảnh đất ban đầu của bác Ba. (1 điểm):


